TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14/3/2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đặng Hữu Lộc.

+ Ông Cai Thành Minh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 về: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Kim T, SN: 2000
Trú tại: thôn M, xã C, huyện P, Bình Định

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Khắc Đ, SN: 1993
Trú tại: thôn T, xã C, huyện P, Bình Định
(Chị T có mặt, anh Đ vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chị Đỗ Thị Kim T trình bày:*

Chị với anh Nguyễn Khắc Đ kết hôn có tìm hiểu và trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 03/7/2018 tại UBND xã C, huyện P. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc. Đến đầu năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung và cũng từ thời gian này vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Chị nhận thấy vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn tình cảm, sống không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã lâu nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Khắc Đ.

Chị với anh Nguyễn Khắc Đ có 01 người con chung tên là Nguyễn Đỗ Hải Đ, sinh ngày 19/12/2017. Hiện tại sức khỏe cháu Đ phát triển bình thường và đang ở với anh Đ. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì chị chấp nhận giao cháu Đ cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Khắc Đ vắng mặt.*

** Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

- Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh cháu Đ, giấy chứng minh nhân dân chị T, sổ hộ khẩu.

- Chứng cứ Tòa án thu thập: Biên bản ghi lời khai chị T, biên bản xác minh bà Võ Thị H (là mẹ ruột anh Đ), biên bản xác minh ông Võ Minh N là Trưởng thôn T, biên bản xác minh tại Hội phụ nữ xã C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Đỗ Thị Kim T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Khắc Đ. Đây là tranh chấp về hôn nhân – gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu khởi kiện của chị T được Tòa án chấp nhận.

Bị đơn anh Nguyễn Khắc Đ mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham dự phiên tòa nhưng anh Đ đều vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án và tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Chị Đỗ Thị Kim T với anh Nguyễn Khắc Đ tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện P vào ngày 03/7/2018 nên quan hệ hôn nhân giữa chị T với anh Đ được pháp luật thừa nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Theo nguyên đơn chị Đỗ Thị Kim T trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung và cũng từ thời gian này vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Chị nhận thấy vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, sống không hạnh phúc, sống ly thân đã lâu nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Khắc Đ.

[2.3]. Xét yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Kim T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đã là vợ chồng, lẽ ra chị Đỗ Thị Kim T với anh Nguyễn Khắc Đ phải có nghĩa vụ quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, phải cùng có trách nhiệm với nhau trong cuộc sống hôn nhân. Tuy nhiên, do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Từ đầu năm 2019 vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Chị T nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm để chung sống hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Đ. Đối với bị đơn anh Nguyễn Khắc Đ nhiều lần Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án nhưng anh Đ đều vắng mặt. Tuy nhiên, qua kết quả xác minh bà Võ Thị H là mẹ ruột anh Đ thì được biết anh Đ hiện nay đăng ký nhân khẩu thường trú và sinh sống cùng với gia đình của bà tại thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định, gia đình anh Đ xác định vợ chồng anh Đ, chị T phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng sống ly thân. Việc anh Đ không chấp hành sự triệu tập của Tòa án nên phải chịu hậu quả pháp lý từ việc không chấp hành sự triệu tập. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định quan hệ hôn nhân giữa chị T với anh Đ đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Khắc Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình – 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2.4]. Về con chung:

Chị Đỗ Thị Kim T với anh Nguyễn Khắc Đ có 01 người con chung tên là Nguyễn Đỗ Hải Đ, sinh ngày 19/12/2017. Khi ly hôn chị T chấp nhận giao cháu Đ cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét yêu cầu nuôi con của chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc giao con chưa thành niên cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải xuất phát từ việc xem xét hoàn cảnh và điều kiện thực tế của người được trực tiếp nuôi con phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con để con được phát triển bình thường. Cháu Đ hiện nay đang ở với anh Đ, quen với lối sống tại gia đình anh Đ, để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống của cháu, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Đỗ Hải Đ, sinh ngày: 19/12/2017 cho anh Nguyễn Khắc Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Các đương sự không tranh chấp nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5]. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí DSST: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, chị Đỗ Thị Kim T phải chịu án phí ly hôn.

[4]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của chị T kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn anh Nguyễn Khắc Đ vắng mặt nên chưa chấp hành nghiêm quy định của pháp luật. Đồng thời, ý kiến của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Kim T về việc yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Khắc Đ.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Kim T được ly hôn anh Nguyễn Khắc Đ.

1.2. Về quan hệ con chung: Giao cho anh Nguyễn Khắc Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đỗ Hải Đ, sinh ngày: 19/12/2017. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Án phí DSST: Chị Đỗ Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. Tuy nhiên, chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 00..... ngày ..... tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, nay được khấu trừ.

3. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt, thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Định;*
- *VKSND huyện P (02b);*
- *Chi cục THA DS huyện P;*
- *UBND xã C, H. P;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Minh